TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH HÀ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HS-ST
Ngày 20/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thành Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đình Lộc và ông Trương Văn Thành.

- Thư ký phiên toà: Bà Bạch Thị Hà; Thư ký TAND huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện VKSND huyện Thạch Hà tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Việt; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2019/TLST-HS, ngày 22 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

* Họ và tên: Lê Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 08/3/1988 tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Văn P và bà Nguyễn Thị M. Hiện đều sinh sống và làm ruộng tại xã T, huyệnT, tỉnh Hà Tĩnh. Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Nguyễn Thị D; sinh năm 1991 (Hiện đã ly thân và đi đâu không rõ). Con: Lê Thị Ngân H; sinh năm 2012; Hiện là học sinh lớp và sinh sống tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh;

- Tiền án: Không;

- Tiền sự: 01: Ngày 23/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện T ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 28/3/2019.

- Nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 93/2007/HSPT ngày 20/8/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 14 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/9/2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (Có mặt tại phiên tòa).

* *Người bị hại:* chị Trần Thị Thanh N, sinh năm 1985; trú tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Nhề nghiệp: Lao động tự do (Có mặt tại phiên tòa)

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Văn P; sinh năm 1960; Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh H. (Có mặt tại phiên tòa);

2. Anh Phạm Hồng T; sinh năm 1987; Địa chỉ: thôn L, xã T, huyện T, tỉnh H. (Có mặt tại phiên tòa);

3. Anh Trần Văn H; sinh năm 1975; Địa chỉ: tổ dân phố 3, phường H, thành phố H. (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

** Người làm chứng*:

1. Anh Nguyễn Phùng T, sinh năm 1968; Địa chỉ: số nhà 331, đường L, tổ dân phố 9, thị trấn T, huyện T, tỉnh H; (Vắng mặt)

2. Anh Trần T; sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh H. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 15/9/2019, Lê Văn Tmột mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 38N1-3589 (của ông Lê Văn P, bố đẻ của T) đi từ xã T về nhà mình. Khi đi qua nhà chị Trần Thị Thanh N, sinh năm 1985, trú tại thôn T, xã T, huyện T, T nhìn vào nhà thì thấy cửa cổng và cửa nhà đã đóng, không còn sáng đèn, ở khu vực sân trước nhà có một chiếc xe máy điện màu xanh biển kiểm soát 38MĐ1-335.80 đang dựng ở đây nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy điện nói trên. Lê Văn T điều khiển xe mô tô về nhà mình để xe tại đây rồi lấy một chiếc kìm làm bằng kim loại đi bộ đến nhà chị N. Lúc này khoảng 0 giờ 30 phút, T dùng kìm bẻ gãy mối hàn móc khóa cổng, mở cửa đi vào sân nhà chị N lấy trộm chiếc xe máy điện rồi đẩy ra ngoài đường, mở chìa khóa xe điều khiển theo hướng sang xã T, huyện T. Đến khoảng 01 giờ sáng cùng ngày, Lê Văn T đi đến nhà nghỉ H ở xã T, huyện T gặp anh Trần T, sinh năm 1994 (là trực lễ tân của nhà nghỉ) gửi nhờ chiếc xe máy điện nói trên tại bãi đỗ xe của nhà nghỉ rồi đi bộ về nhà nằm ngủ.

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 15/9/2019, Lê Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38N1-3589 đi từ nhà đến nhà nghỉ H, gửi xe mô tô tại đây rồi lấy xe máy điện điều khiển xe đi đến tiệm sửa xe máy điện của anh Nguyễn Phùng T, sinh năm 1968, trú tại tổ dân phố 9, thị trấn T xin gửi nhờ xe máy điện. Tiếp đó, T gọi điện thoại cho Phạm Hồng T, sinh năm 1987, trú tại thôn L, xã T (là bạn của T) nói với T là mình cần tiền nên muốn bán chiếc xe máy điện của nhà mình và nhờ anh T tìm người mua. Nghe vậy, Phạm Hồng T đã gọi điện thoại cho anh Trần Văn H, sinh năm 1975, trú tại tổ dân phố 3, phường H, thành phố H hỏi anh H có mua xe máy điện không và được anh H đồng ý mua. Phạm Hồng T gọi điện cho Lê Văn T nói mình đã tìm được người mua xe máy điện nên T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38N1-3589 chở anh T đến tiệm sửa xe của anh Nguyễn Phùng T lấy xe máy điện rồi cùng nhau điều khiển xe đến chỗ anh Trần Văn H. Khi đến nơi, T mang xe vào bán cho anh H được 1.450.000 đồng rồi đưa cả cho T. Lê Văn T điều khiển xe

mô tô chở T đi tiêu xài hết 400.000 đồng. Số tiền còn lại T tiêu xài vào mục đích cá nhân hết. Sau khi nhận được đơn trình báo của chị Trần Thị Thanh N, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành điều tra, xác minh và triệu tập Lê Văn T đến làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Lê Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo kết luận định giá số 33/KLĐG, ngày 19/9/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Chiếc xe máy điện bị cáo T trộm cắp tại thời điểm định giá có giá trị là 8.100.000 đồng.

* *Vật chứng của vụ án gồm*:

- 01 xe máy điện nhãn hiệu DTP BIKE, số loại S6, màu sơn xanh, số máy 48V450W1092534, số khung RNKYHDGYMGDE92534, mang biển kiểm soát 38MĐ1- 335.80, đã qua sử dụng;

- 01 chiếc kìm bằng kim loại, màu trắng có kích thước 14 cm, hai tay càng của kìm hình vòng cung, không có ốp nhựa, chiều dài mỗi càng là 11 cm. Lưỡi kìm bên trong có hình răng cưa liên tiếp nhau, chiều dài mỗi lưỡi kìm là 3cm.

Ngày 04/10/2019, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành trả lại tài sản chiếc xe máy điện cho bị hại là chị Trần Thị Thanh N;

Đối với chiếc kìm làm bằng kim loại là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã chuyển cho Chi Cục thi hành án dân sự huyện T quản lý theo quy định pháp luật.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Chị Trần Thị Thanh N đã nhận lại chiếc xe máy điện mà bị cáo đã lấy trộm. Đối với thiệt hại chiếc móc khóa cửa do bị cáo gây ra chị N có yêu cầu bồi thường và đã được ông Lê Văn P (bố đẻ bị cáo) bồi thường với số tiền 100.000 đồng, bị hại không có yêu cầu gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với anh Trần Văn H là người mua lại chiếc xe máy điện do Lê Văn T trộm cắp được mà có nhưng khi mua anh H không biết đây là tài sản do T trộm cắp nên anh yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 1.450.000 đồng mà anh H đã thanh toán khi mua chiếc xe máy điện nói trên. Ông Lê Văn P đã thay mặt bị cáo hoàn trả số tiền trên cho anh Trần Văn H, anh H nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì thêm.

Với hành vi trên, tại cáo trạng số 34/CT-VKSTH, ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, điều 173, điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo. (24/9/2019).

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kìm bằng kim loại, màu trắng có kích thước 14 cm, hai tay càng của kìm hình vòng cung, không có ốp nhựa, chiều dài mỗi càng là 11 cm. Lưỡi kìm bên trong có hình răng cưa liên tiếp nhau, chiều dài mỗi lưỡi kìm là 3cm.

- *Về án phí*: Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận nội dung Cáo trạng đã truy tố là đúng và không có ý kiến gì tranh luận gì, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với xã hội nuôi con còn nhỏ.

Người bị hại chị Trần Thị Thanh N không có ý kiến gì tranh luận chỉ xin HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của quyết định và hành vi của các cơ quan và những người tiến hành tố tụng*: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Vì vậy các quyết định của các cơ quan tố tụng và hành vi của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội*: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người liên quan và các chứng cứ khác có tại hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15/9/2019, Lê Văn T đã dùng kìm bằng kim loại bẻ gãy mối hàn móc khóa cổng lén lút đột nhập vào sân nhà chị Trần Thị Thanh N, sinh năm 1985 ở thôn T, xã T, huyện T, tỉnh H lấy trộm 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu DTP BIKE màu xanh biển kiểm soát 38MĐ1-335.80, trị giá 8.100.000 đồng. Bị cáo Lê Văn T có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát huyện T truy tố bị cáo Lê Văn T về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không chỉ xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây lo lắng trong nhân dân.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo*:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại tiết đầu điểm s, điểm b, khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo; bị cáo có bố đẻ là ông Lê Văn P được Bộ trưởng Bộ Công an tặng kỷ niệm chương "*Bảo vệ an ninh tổ quốc*" nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự

[4] *Về hình phạt:* Trên cơ sở xem xét một cách toàn diện về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích ở trên, HĐXX thấy rằng bị cáo Lê Văn T mặc dù trước đó đã bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản và mới chấp hành xong quyết định xử lý hành chính bằng hình thức cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cho thấy bản tính coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần được xử lý nghiêm và tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Lê Văn P nguyên là công an viên xã T, có nhiều đóng góp trong đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương được Bộ trưởng Bộ công an tặng thưởng kỷ niệm chương vì sự nghiệp "Bảo vệ an ninh tổ quốc"; hoàn cảnh hiện tại của bị cáo vợ đã ly thân bỏ đi đâu không rõ, một mình bị cáo nuôi con nhỏ nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để thể hiện sự khoan hồng pháp luật, cũng như tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo sớm trở về với xã hội để nuôi con còn nhỏ.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại đã nhận lại tài sản, người liên quan đã nhận lại tiền đầy đủ và đều không có yêu cầu gì về dân sự nên miễn xét.

[6] *Về xử lý vật chứng*: 01 chiếc kìm bằng kim loại, màu trắng có kích thước 14 cm, hai tay càng của kìm hình vòng cung, không có ốp nhựa, chiều dài mỗi càng là 11 cm. Lưỡi kìm bên trong có hình răng cưa liên tiếp nhau, chiều dài mỗi lưỡi kìm là 3cm là công cụ dùng vào việc phạm tội cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] *Về án phí và quyền kháng cáo*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 của UBTVQH quy định về án phí lệ phí tòa án. Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] *Các vấn đề khác:* Anh Phạm Hồng T là người giúp bị cáo T bán chiếc xe máy điện trộm cắp cho anh Trần Văn H nhưng khi giao dịch cả anh T và anh H đều không biết đây là tài sản do T trộm cắp nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý trách nhiệm đối với anh Phạm Hồng T và Trần Văn H là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a, khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 điều 106; Điều 136; Điều 331, Điều 333 BLTTHS; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn T 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (24/9/2019).

3.Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4.Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kìm bằng kim loại, màu trắng có kích thước 14 cm, hai tay càng của kìm hình vòng cung, không có ốp nhựa, chiều dài mỗi càng là 11 cm. Lưỡi kìm bên trong có hình răng cưa liên tiếp nhau, chiều dài mỗi lưỡi kìm là 3cm.

5.Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi Nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Công an huyện Thạch Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Thạch Hà;
- Cơ quan THA HS Công an huyện Thạch Hà;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Nhân